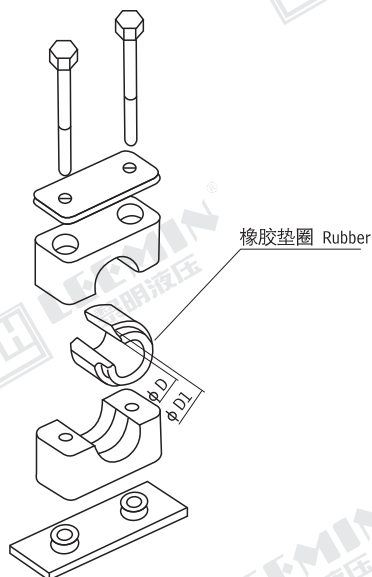




**LEEMIN**  
黎明液压

#### 4、重型带橡胶垫圈管夹 Heavy Series With Rubber Inside



尺寸系列 Clamp size	D	D1	订货代号 Order code	外形尺寸 Size	弹性垫圈型号 Order code rubber
2	10 12 12.7 14 15 16 17.2 18 19	26.9	THPG30-210 THPG30-212 THPG30-212.7 THPG30-214 THPG30-215 THPG30-216 THPG30-217.2 THPG30-218 THPG30-219	同THPG1-226.9 (Same THPG1-226.9)	TH-210 TH-212 TH-212.7 TH-214 TH-215 TH-216 TH-217.2 TH-218 TH-219
3	20 21.3 22 25 26.9 28 30 32	40	THPG30-320 THPG30-321.3 THPG30-322 THPG30-325 THPG30-326.9 THPG30-328 THPG30-330 THPG30-332	同THPG1-340 (Same THPG1-340)	TH-320 TH-321.3 TH-322 TH-325 TH-326.9 TH-328 TH-330 TH-332
4	32 33.7 35 38.7 40 42 45.5 48 51 53.4 56.4	65	THPG30-432 THPG30-433.7 THPG30-435 THPG30-438.7 THPG30-440 THPG30-442 THPG30-445.5 THPG30-448 THPG30-451 THPG30-453.4 THPG30-456.4	同THPG1-465 (Same THPG1-465)	TH-432 TH-433.7 TH-435 TH-438.7 TH-440 TH-442 TH-445.5 TH-448 TH-451 TH-453.4 TH-456.4
5	55 57 60 65 70 72 76	88.9	THPG30-555 THPG30-557 THPG30-560 THPG30-565 THPG30-570 THPG30-572 THPG30-576	同THPG1-588.9 (Same THPG1-588.9)	TH-555 TH-557 TH-560 TH-565 TH-570 TH-572 TH-576
6	80 88.9 90 97 100	114.3	THPG30-680 THPG30-688.9 THPG30-690 THPG30-697 THPG30-7100	同THPG1-6114.3 (Same THPG1-6114.3)	TH-680 TH-688.9 TH-690 TH-697 TH-7100
7	127 133 140	159	THPG30-7127 THPG30-7133 THPG30-7140	同THPG1-7159 (Same THPG1-7159)	TH-7127 TH-7133 TH-7140